

Số: 02 /2026/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 06 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác
bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước số 10/2017/QH14;

Căn cứ Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BTP ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BTP ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định biện pháp hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 17 tháng 01 năm 2026 và thay

thể Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Trung ương được tổ chức theo ngành dọc tại tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Cục ĐKGDBĐ và BTNN - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như khoản 2 Điều 2;
- Báo và phát thanh, truyền hình Điện Biên;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm TT - HN - NK;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Lương

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



QUY CHẾ
Phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên
(Ban hành kèm theo Quyết định số 02 /2026/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện một số hoạt động quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Các nội dung khác không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước số 10/2017/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị).

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường nhà nước và các quy định khác có liên quan.

2. Việc phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và không làm ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

3. Xác định trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình giải quyết vụ việc yêu cầu bồi thường nhà nước. Đề cao trách nhiệm của Thủ trưởng, người đứng đầu cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức tham gia phối hợp trong công tác thực hiện bồi thường nhà nước.

4. Bảo đảm việc quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước được thực hiện đồng bộ, kịp thời và hiệu quả; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân liên quan.

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch hằng năm về công tác bồi thường nhà nước.

2. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ về công tác bồi thường nhà nước.

3. Xác định cơ quan giải quyết bồi thường nhà nước.

4. Thực hiện hướng dẫn, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước.

5. Tham gia xác minh thiệt hại, thương lượng việc bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ gây thiệt hại.

6. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra công tác bồi thường nhà nước.

7. Gửi văn bản trong quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường và xác định trách nhiệm hoàn trả.

8. Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm trong công tác bồi thường nhà nước.

9. Báo cáo, thống kê về công tác bồi thường nhà nước.

Điều 4. Hình thức phối hợp

1. Phối hợp bằng văn bản.

2. Tổ chức cuộc họp liên ngành.

3. Tổ chức Đoàn kiểm tra liên ngành.

4. Các hình thức khác phù hợp theo quy định của pháp luật.

Chương II NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 5. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch hằng năm về công tác bồi thường nhà nước

1. Hằng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Căn cứ kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị ban hành kế hoạch công tác bồi thường nhà nước hoặc lồng ghép trong kế hoạch công tác hằng năm để tổ chức thực hiện theo quy định.

Điều 6. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ về công tác bồi thường nhà nước

1. Các cơ quan, đơn vị phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ về công tác bồi thường nhà nước cho cán bộ, công chức, viên chức được giao tham mưu thực hiện công tác bồi thường nhà nước thuộc phạm vi quản lý; cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia tập huấn theo đề nghị của Sở Tư pháp và các cơ quan chủ trì tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước.

2. Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Thi hành án dân sự tỉnh tập huấn nghiệp vụ, bồi dưỡng kỹ năng về công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động tố tụng, thi hành án cho cán bộ, công chức, người thi hành công vụ được giao thực hiện công tác bồi thường nhà nước thuộc phạm vi quản lý; cử cán bộ, công chức tham gia tập huấn theo đề nghị của Sở Tư pháp.

Điều 7. Xác định cơ quan giải quyết bồi thường nhà nước

Việc xác định cơ quan giải quyết bồi thường nhà nước khi có vụ việc phát sinh được thực hiện theo quy định tại Điều 40 của Luật số 10/2017/QH14 và khoản 2, khoản 3 Điều 32, Điều 33 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xác định cơ quan giải quyết bồi thường trong trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 32, Điều 33 của Nghị định số 68/2018/NĐ-CP.

2. Sở Tư pháp tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức họp với các cơ quan, đơn vị liên quan để xác định cơ quan giải quyết bồi thường theo quy định tại khoản 3 Điều 32 của Nghị định số 68/2018/NĐ-CP.

3. Cơ quan, đơn vị quản lý người thi hành công vụ có đơn yêu cầu giải quyết bồi thường có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp và cơ quan, đơn vị liên quan trong thực hiện xác định cơ quan giải quyết bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Hướng dẫn, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước theo quy định tại Điều 6; hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước theo quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 Điều 4; khoản 2 Điều 5 của Thông tư số 09/2019/TT-BTP ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định biện pháp hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước và Điều 18 của Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, thi hành án dân sự hướng dẫn, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính và thi hành án dân sự;

b) Chủ trì, phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Công an tỉnh hướng dẫn, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước trong hoạt động tố tụng và thi hành án hình sự.

2. Các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện hướng dẫn, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước theo khoản 1 Điều này.

Điều 9. Tham gia xác minh thiệt hại, thương lượng việc bồi thường, xem xét trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ gây thiệt hại

1. Xác minh thiệt hại

Cơ quan giải quyết bồi thường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện xác minh thiệt hại theo quy định tại Điều 45 của Luật số 10/2017/QH14 và Điều 14 của Nghị định số 68/2018/NĐ-CP.

2. Thương lượng việc bồi thường

Cơ quan giải quyết bồi thường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức buổi thương lượng theo quy định tại khoản 3, 4, 6, 7 Điều 46 của Luật số 10/2017/QH14. Nội dung thương lượng thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 46 của Luật số 10/2017/QH14.

3. Việc xem xét trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ gây thiệt hại của các cơ quan, đơn vị thực hiện theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

Điều 10. Theo dõi, đôn đốc thực hiện công tác bồi thường nhà nước

1. Sở Tư pháp chủ trì theo dõi, đôn đốc công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Các cơ quan, đơn vị thực hiện theo dõi công tác bồi thường nhà nước trong phạm vi, lĩnh vực quản lý.

Điều 11. Gửi văn bản trong quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường và xác định trách nhiệm hoàn trả

Trong quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường nhà nước và xác định trách nhiệm hoàn trả, cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại có trách nhiệm gửi các văn bản đã phát hành và tài liệu liên quan về Sở Tư pháp bằng hình thức văn bản giấy hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 12 của Thông tư số 08/2019/TT-BTP ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước, cụ thể:

1. Bản án, quyết định về giải quyết yêu cầu bồi thường.
2. Thông báo thụ lý hồ sơ; Thông báo không thụ lý hồ sơ; Văn bản cử người giải quyết bồi thường.
3. Quyết định hủy, sửa chữa, bổ sung quyết định giải quyết bồi thường.
4. Quyết định hoãn giải quyết bồi thường.
5. Quyết định tạm đình chỉ giải quyết yêu cầu bồi thường.
6. Quyết định đình chỉ giải quyết bồi thường.
7. Quyết định hoàn trả.

Điều 12. Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm trong công tác bồi thường nhà nước

1. Kiểm tra công tác bồi thường nhà nước được thực hiện định kỳ hoặc đột xuất khi có căn cứ theo quy định của Luật số 10/2017/QH14. Nội dung, căn cứ và trình tự thủ tục kiểm tra thực hiện theo quy định tại Mục 4 Chương II Thông tư số 08/2019/TT-BTP và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức kiểm tra công tác bồi thường nhà nước trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý; phối hợp cử cán bộ, công chức có thẩm quyền và trình độ chuyên môn tham gia đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra công tác bồi thường nhà nước theo đề nghị của cơ quan chủ trì, cung cấp thông tin, tài liệu cho cơ quan chủ trì tổ chức kiểm tra khi được yêu cầu.

3. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý và giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm theo quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo và pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Điều 13. Báo cáo, thống kê về công tác bồi thường nhà nước

1. Sở Tư pháp chủ trì, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, thống kê về công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Tư pháp trước ngày 08 tháng 12 của năm báo cáo (đối với báo cáo năm), trước ngày 31 tháng 01 năm sau (đối với báo cáo năm chính thức).

2. Các cơ quan, đơn vị báo cáo, thống kê việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước gửi Sở Tư pháp trước ngày 15 tháng 11 của năm báo cáo (đối với báo cáo năm), trước ngày 10 tháng 01 năm sau (đối với báo cáo năm chính thức).

3. Nội dung báo cáo việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước theo quy định tại Điều 24, Điều 25 của Thông tư số 08/2019/TT-BTP.

4. Báo cáo việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước được thể hiện dưới hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử. Việc gửi báo cáo được thực hiện theo đề nghị của cơ quan yêu cầu báo cáo bằng một trong các phương thức sau: Gửi trực tiếp; gửi qua dịch vụ bưu chính; gửi qua hệ thống thư điện tử của cơ quan báo cáo và báo cáo phải có chữ ký số hoặc xác nhận của Thủ trưởng cơ quan.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng và thi hành án trên địa bàn tỉnh.

2. Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Chương II Quy chế này.

3. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện kiến nghị, yêu cầu người có thẩm quyền thực hiện công tác bồi thường nhà nước trong một số trường hợp

cụ thể quy định tại khoản 2 Điều 28, khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 30 của Thông tư số 08/2019/TT-BTP.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Chương II Quy chế này.
2. Trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị, Sở Tài chính tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí dự toán, quyết toán kinh phí hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.
3. Thực hiện cấp phát kinh phí bồi thường, chi trả tiền bồi thường và thực hiện quyết toán kinh phí bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan thuộc Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh

1. Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Chương II Quy chế này.
2. Thực hiện công tác giải quyết bồi thường, giải quyết bồi thường trong trường hợp hành vi gây thiệt hại theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 19, Điều 20 của Nghị định số 120/2025/NĐ-CP, xem xét trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả theo thẩm quyền.
3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan cung cấp tài liệu, chứng cứ làm cơ sở cho việc xác minh thiệt hại, đề nghị định giá tài sản, giải quyết thiệt hại hoặc lấy ý kiến của cá nhân, tổ chức có liên quan về thiệt hại, mức bồi thường khi có yêu cầu.

Điều 17. Trách nhiệm của Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Thi hành án dân sự tỉnh

1. Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Chương II Quy chế này.
2. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Thi hành án dân sự tỉnh tổ chức quản lý, triển khai công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động tố tụng và thi hành án dân sự trong hệ thống Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và Thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật và chỉ đạo, hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Cục Quản lý thi hành án dân sự và Quy chế này.

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Chương II Quy chế này.
2. Thực hiện công tác giải quyết bồi thường, giải quyết bồi thường trong trường hợp hành vi gây thiệt hại theo quy định tại khoản 2 Điều 19, Điều 20 của Nghị định số 120/2025/NĐ-CP; xem xét trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả theo thẩm quyền.
3. Chỉ đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện giải quyết bồi thường, xem xét trách nhiệm hoàn trả theo đúng quy định. Bố trí ngân sách cho công tác bồi thường nhà nước thuộc phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền của mình theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã giao Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân làm đầu mối tham mưu, tổng hợp, thống kê, báo cáo về công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn theo quy định.

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tư pháp chịu trách nhiệm chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Các cơ quan, đơn vị theo trách nhiệm được phân công tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này, nếu có vấn đề phát sinh hoặc có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp với tình hình thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành./.